

TẬP THỨ 2

Giá 0\$03

TRUYỀN

INDO-CHINOIS
80

317
(2)

NÊU-KHIẾN

MỤC LÝ THỦ

Ông Tô-Hiến-Thành
Tảng sông.
Hiệp hổ

Nợ tình
Tiếc gà chôn mẹ
Nước chảy đá mòn

PHÙNG-NGHĨA-ĐÓ
LỄ-NHÂN-VỤC

IN TẠI NHÀ IN THỦY-KÝ

98, Phố Hàng Gai, 98

(Có chia bán khắp các hàng sách)

HANOI

Nom d'auteur.....

Titre de l'ouvrage: *Cuộc phiêu lưu*
(Contes amusants) fasc. II

Nhà Kho

Quán Ven Đường

Chủ quán: Huỳnh Chiếu Đẳng

Truyện Tiêu-Khiễn

Ông Tô-Hiến-Thành.

Ông Tô-Hiến-Thành người đời nhà Lý, lúc nhỏ đã có tài kiêm văn võ. Khi ông còn làm quan nhỏ, làng ông ở mái nhà nọ sát mái nhà kia. Một hôm, ông trông thấy trên hàng rào nhà láng riềng bèn nẹo phơi một cái áo, nhà bèn kia rút lấy, ông cũng tưởng là áo của nhà ấy. Được một chốc, nhà bèn nọ kêu mất áo. rêu-rao chửi rủa, ông cũng chưa muốn bêu xấu nhà kia vội, cho nên không mách nhà nọ. nhà nọ mấy lần ra đền làng thề-nguyễn cầu khẩn, hơn mươi ngày chẳng thấy hiệu-nghiêm gì, ông bèn sai người làng ra phá đền không thờ cúng nữa, ông nói: «Làm ông thần để trừ tai hấn-hoạn cho dân, nay nhà nọ mất áo, kêu cầu

không ứng, còn thờ làm gì ? ». Người làng còn nghi- ngờ chưa quyết, ông liền quăng lư hương xuống, rồi khóa cửa đèn lại nói rằng : « Nếu có thể nào để ta chịu. »

Đêm hôm ấy, vợ ông nằm mê thấy thần báo mộng rằng : « Làm sao mà bỏ không thờ cúng ta ta phải làm chết đứa con nhỏ nhà ngươi mới được. » Bà vợ bảo ông, ông không nghe, được năm hôm quả-nhiên người con nhỏ chết, vợ nói mãi ông cũng không nghe, người con cả ông lại mê thấy thần xứng xộ bảo rằng : « Bảo cha mày mau mau thờ cúng ta nếu không ta làm chết nốt em thứ hai mày đấy ! » Người con cả nói sợ cha không nghe phải nhờ người khác đến nói, ông cũng nhất-định không nghe. Được ba hôm nữa, người con thứ hai lại chết nốt.

Thần lại lên miệng nói rằng : « Nếu cứ thờ cúng ta, việc gì đến nỗi thế ! » Ông đáp : « Sống chết có sổ, nhà kia lấy trộm áo mà thần còn không làm tội được người ta, huống chi người khác bọn đàn bà con trẻ không biết, cho nên thần đến dọa nó, chứ dọa thế nào được ta ! » Thần nói : « Nếu không tin mà không thờ cúng ta, có chết bấy giờ mới tin » Ông nói : « Có giết được ta thì cứ giết, chứ thờ thì nhất định không. độ hôm nào làm chết xin cho biết trước » Thần nói : « Năm ngày nữa sẽ biết » Đúng năm ngày không thấy gì, ông bèn đem người làng ra phá đền, thần lại lên miệng ta ông rằng : « Thần vẫn không có quyền làm chết được ai thật, nhưng thần biết trước được cái sống chết của người ta, số hai con ông đáng chết,

thần đã biết trước, cho nên đến dọa ông, nhưng ông thực là người chính-trực, ngày sau đương được việc lớn. Song ông cũng chưa nghĩ kỹ, phàm việc gì cốt phải kién nhẫn, chính nhà bên kia lấy trộm cái áo ấy, ông không nỡ nói, há lại không nhịn được cho người ta khỏi chết hay sao kẻ kia lấy trộm một cái áo, giá ông xét án, thử hỏi đáng khép vào tội gì, mà nhà nọ nguyễn rủa cho chết, ông có nỡ nghe không, nhưng nay ông đã trách tội, tội cũng phải làm cho đứa lấy trộm bị bệnh vài hôm mới được. Ông nói : « Thần nói thế rất có lý, việc gì mà ta chẳng cúng, nhưng dọa ta thì không được ».

Từ đấy ông lại bắt dân thờ cúng như cũ, mà nhà lấy trộm áo cũng bị váng đầu sổ mũi mất vài hôm mới khỏi.

Về sau ông phụng-mệnh đi phá giặc Ngưu-Hổng, Ai-lao và Chiêm-thành, mấy nước đều phải thần-phục nước ta cả. Vì có công-lao ấy, được phong làm Thái-phó. Vua Anh-tôn nhân thấy Thái-tử là Long-Xưởng dâm-đãng chuất đi, muốn nhường ngôi cho con thứ sáu là Long-Cán, hiềm vì tuổi còn ít quá, triều-aghị đang phân-vân chưa quyết, bỗng thấy nội-cung ấm Long-Cán ra, Long-Cán trông thấy vua Anh-tôn đội mũ, cũng đòi đội, vua Anh-tôn chưa kịp đưa thi khóc, vua phải cởi mũ ra đội cho, thì cười hớn-hở vua lấy làm lạ, mới quyết đặt làm thái-tử, Lê-Hậu lại xin đặt Long-Xưởng không được.

Sau vua Anh-tôn mất, ông phụng di-chiếu tôn Thái-tử Long-Cán lên ngôi (tức là vua Lý-Cao-Tòn) Lê-Hậu sai

người đem của đút cho vợ ông, để mưu việc phế-lập, ông nói : « Quan đại-thần phù-tá ấu-chủ, lẽ đâu lại chịu ăn của đút ». Lê-Hậu lại sai triều ông vào triều, dỗ-dành ông mãi, ông cỏi mũ ra tâu rằng : « Làm việc bất-nghĩa mà lấy giàu sang, kẻ tôi trung không nên làm, thần không dám phụng-mệnh ».

Lê-Hậu không làm thế nào được phải chịu.

Từ trước tri sau ông vẫn giữ một niềm trung-trực, phò ấu-chủ chưa được bao lâu thì ông mất, trên từ vua dưới đến bách-quan ai cũng ngậm ngùi thương tiếc. Nhà vua nghỉ trầu sáu ngày, để tỏ lòng tôn-kính và thương tiếc một vị đại thần.

Táng sống

Ông Lý Trần-Quán người làng Văn-can (Hà-đông), đỗ Tiến-sĩ đời Lê-mạt,

làm quan giữ tiết thanh-bạch, lại khéo dạy-dỗ học-trò, nhiều người thành-đạt.

Năm Bình-ngọ ông được làm quan trong, coi ba bộ Bình, Hộ, Lại. Bấy giờ nhà Lê đã suy, quyền-chính về tay chúa Trịnh cả. Tháng sáu năm ấy, anh em Tùy-sơn là Nguyễn-Nhạc và Nguyễn-Huệ đem quân vào thành, giả tiếng phù Lê giật Trịnh. đi đến đâu người theo hàng đến đấy, triều-thần đều xin chúa về làng chiêu quân dẹp giặc. Thế giặc mạnh quá bước vào đền Đế đô, kinh-thành thất-thủ, chúa Trịnh là Đoan-Nam-vương phải độ-hà về tây, định đến nhà quan Thạc-quận-công làng Vân-cốc, Nhân đi qua làng Hạ-lôi, nghe tin ông Trần-Quán đang chiêu-mộ nhân-dân vùng ấy, Trịnh-vương sai đòi ông ra, ông trông thấy Trịnh-vương vội vàng sụp lạy, dỗ nước mắt

khóc, Trịnh-vương đưa mắt bảo ông
thôi, rồi sẽ nói là muốn đến Vân-cốc
để nương thân. Ông có hai người học-
trò là tuẫn Trang và nho Na cũng người
làng ấy chúng đều là con cháu nhà
khoa-hoạn đời đời được hưởng lộc
nước, ông tưởng bụng chúng còn lưu
được chút trung-nghĩa, và lại là tình
tiày trò, không còn nghi-nhi gì mới
sai gọi hai người ra nói dối rằng: «Ông
này là quan Tham tụng muốn đến làng
Vân-cốc phiền các người đưa ông ấy
đi khỏi đây một quãng». Dặn xong
ông từ Trịnh-vương giở về. Trong khi
hành-động, nhỡ lộ ra lẽ nghĩa chúa
tội, Trang và Na sinh nghi, đưa Trịnh-
vương đi khỏi đấy, bàn trộm với nhau
rằng: «Đây tất là Trịnh-vương không
sai; ta nên bắt nộp Tây-sơn để lấy
thưởng». Rồi chúng trói Trịnh-vương

lại, giải vào kinh nộp Nguyễn-Huệ.
Đọc đường Trịnh-vương tự-vẫn chết.

Khi đưa đến kinh, Huệ vỗ vào thây Trịnh-vương bảo rằng : « Đáng tiếc cho người đẹp trai thế này, xưa kia chịu sớm hàng ngay, có được phú-quí không, việc gì làm khổ-thân đến thế ! » Rồi sai khám-liệm như lê vương-giả tròn cho Trịnh-vương.

Khi ông Lý-trần-Quán được tin Trịnh-vương bị bắt, chúng còn hâm lại chưa giải kinh, ông thân đến yết Trịnh-vương rập đầu xuống đất khóc rằng : « Làm nhõ chúa đến thế này, thực là tội kẻ hạ-thần ». Rồi ông ra kêu khóc với Trang, Na rằng :

« Vương là chúa một nước, mà ta là thầy các ngươi, đạo chúa nghĩa thầy to tát nhường bao, sao các ngươi lại nhẫn-tâm đến thế ? » Trang nói : Sợ

thầy không bằng sợ giặc, yêu chúa không bằng yêu thân, Trịnh-vương đã về tay chúng tôi, nếu không đem nộp. nhỡ Tây-sơn biết mà đến bắt, tội lây đến cả chúng tôi, bấy giờ thầy có cứu được chúng tôi không? Rồi thét quàn cứ bắt Trịnh-vương đem đi.

Ông Trần-Quán không biết làm thế nào, ngửa mặt lên trời than rắng : “ Quốc-phá quân-vong, không có mẹo gì cứu vua yên nước, mà lại làm hại mệnh chúa, xin giờ cao soi-sét. ! ” Rồi ông trở về Hạ-lôi, bảo người chủ nhà rằng : Vì tôi làm cho chúa bị hại, tôi thực đáng chết ; nếu tôi không chết thời không rai tòi được tấm lòng cùng trời đất, ông nên mua cho tôi một cỗ áo quan và 10 tấm vải trắng để tội liệu. Chủ-ông khuyên giải mãi không được, phải sắm đủ cho ông. Ông sai đào một

cái huyệt ở sau vườn, đặt áo quan xuống, rồi mặc áo mũ chỉnh-đốn, bái-vọng về nam xong, bỏ mũ ra, sé vải làm khăn chít và làm thắt lưng, rồi bước xuống nằm vào quan, bảo chủ nhà dạy lại. Đạy xong, ông lại gọi rằng : Còn thiếu một nhò, để tôi nói nốt. Chủ nhà lại mở quan ra, ông ngâm một câu rằng :

“*Đạo hiếu ba năm đã trọn.*

Bè trung nghìn nỗi chữa yên » .

Ngâm xong, dặn chủ nhà rằng : « Xin ông nhớ lấy câu này, dặn con cháu tôi mai sau viết dán thờ tôi, đà-tạ ơn ông, từ đây đòi ta vĩnh biệt ! ». Chủ nhà bái-biệt trước quan rồi dạy lại, đắp đất thành mộ.

Đến sau vua Lê Chiêu-thống lên ngôi sai cải-táng cho ông, mở quan ra sắc mặt vẫn như lúc sống, khăn áo nguyên vẹn không sai chút nào. Vua phong

cho làm trung-đẳng phúc-thần.

(Bề-tôi thờ vua, gập lúc quốc-phá
quân-vong mà biết tuân-tiết như ông,
kể trung thời thật là hết đạo. Nhưng
bấy giờ vận nhà Lê đương suy, vua bị
áp-chế, lân-lút thâm-cung, mà ông
không biết phản-tà qui-chính, trống
vác lại cơ-nghiệp nhà Lê, lại đi chết
theo Trịnh-vương, thời cái chết ấy
chưa phải là đích-đáng, mà cái tiết ông
cũng chưa lấy gì làm trong sạch thật,
tiếc thay !)

Hiệp-hồ

Hoàng-mỗ người thôn Bảo-lộc, lấy
vợ họ Nguyễn người cùng làng. Vài
năm vợ mất, được một đứa con lên hai
nhờ mẹ vợ nuôi hộ, hết chở vợ thời
con đã lên 4, 5 tuổi. Hoàng-mỗ thỉnh-
thoảng đến chơi với con, có khi ẵm cả
con về, độ mươi ngày mới lại cho đến.

Làng bên cạnh có một người đàn-bà hóa Hoàng mỗ nhân có việc đi qua, trông thấy người ấy yếu lấm, nhờ mối đến nói chuyện. Người kia trối rắng: “Lấy chồng được như chàng ta cũng đáng, nhưng nghe nói người vợ trước đã có con, sau này dì ghẻ con chồng ăn ở với nhau rất khó ; mặc nó lêu-lổng bảo là thò-ơ nhạt-nhẽo, đậm-dọa roi vọt bảo là chẳng đẻ chẳng thương Thôi, nhờ bà về nói với chàng ấy rằng tôi không thể làm vú già nuôi con cho người trước, mà còn điều nặng tiếng nhẹ được .

Mụ mối về kể lại cho Hoàng-mỗ nghe, Hoàng-mỗ ham sắc nàng không nỡ bỏ đút, ngầm-nghĩ trừ phi bỏ con thời không thể lấy được nàng, Hoàng mối sinh lòng gian-ác, sang nhà mẹ vợ đón con về, rồi đưa con vào núi để

ngồi một chỗ, nói rồi là đi tìm hoa quả cho mà ăn, rồi bỏ con đây mà về. Núi ấy vốn nhiều hổ, Hoàng về đến nhà, nghĩ thế nào hổ cũng ăn thịt con rồi, lại sợ mẹ vợ đến hỏi, mới ra đồng đắp sẵn cái nấm đất, giả làm chỗ chôn con.

Canh một đêm hôm ấy, mẹ vợ ở trong nhà nghe tiếng đầy cửa, ngờ là hổ đến không giám mở, sau nghe có tiếng trẻ khóc, lấy làm lạ, mở cửa ra thấy cháu đứng đấy, nửa mừng nửa sợ, ẵm cháu vào rồi hỏi : Thầy con đâu, đêm hôm khuya-khoắt sao có một mình con đến đây? Đứa cháu nói :

Chiều tối thầy con dắt lên núi bảo ngồi dưới gốc cây để thầy con đi tìm hoa quả cho ăn, mãi không thấy thầy con đến, con sợ hãi khóc rầm lên, thấy một con mèo to như con trâu, đến

công con về đặt đây rồi đi, con không biết là nhà bà, bà à ! ». Mẹ vợ nghe nói đúng mình, ôm cháu khóc nức-nở, bỗng nghe có tiếng hổ gầm ngoài cửa, mẹ vợ nói với ra rằng : Đa-tạ sơn-quân cứu sống mệnh cháu tôi, tôi già cả không có gì báo ơn, ngoài chuồng nuôi được con lợn, xin mời một bữa.

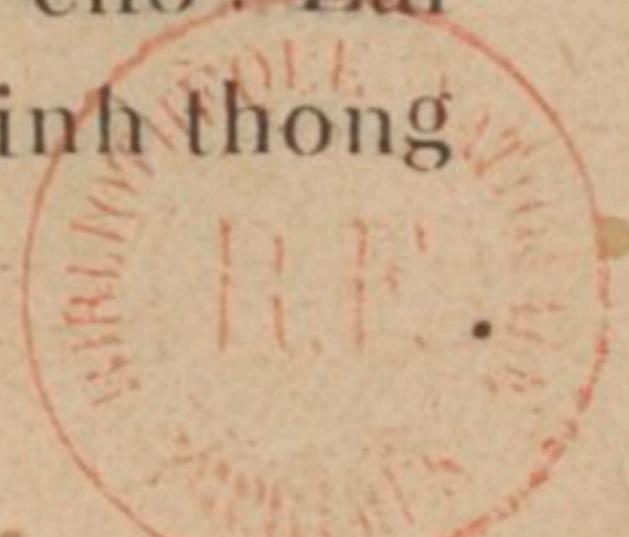
Nói xong nghe có tiếng bắt lợn, đến gà gáy lại nghe tiếng lợn kêu trước xa sau gần, đến chuồng thời im. Sáng hôm sau, trở dậy trông ra sân, thấy con lợn của nhà chết khuyết mất một nửa, ra chuồng lại thấy con lợn sống to hơn năm đó. Mẹ vợ lấy làm kinh-dị, đến ngay nhà chàng để hỏi cháu đâu. Hoàng nói : cháu phải cái gió độc, không thuốc nào khỏi, cháu bỏ tối hôm qua rồi ! Nói xong đưa mẹ vợ ra đồng, trở vào nấm đất bảo rằng : Đây mọ cháu chòn đây !

Mẹ vợ bắt đàو lên xem không thấy
gi cả. mẹ vợ nói : « Đây hẳn lúc anh
chôn con chôn cả quần áo đẹp của
nó, phải kẻ gian tham nào trông thấy
đã đào lén lấy mà quẳng thi-hài con
anh đi chỗ khác rồi, bên nhà ta còn
vài cái quần áo cũ của nó, sao anh
không sang lấy mà đốt nốt đi có được
không, ta mình già tuổi yếu không
nỡ trông thấy cái vật thương-tâm ấy
nữa ». Hoàng chắc là con chết rồi chứ
còn đâu nữa mới theo sang nhà mẹ
vợ, vừa vào đến cửa, thấy con vịn cửa
đứng cười, gọi ngay rằng : Thầy đã
đến ! thầy đã đến ! Hoàng tái mặt toan
bước ra, mẹ vợ níu lại đứt cả áo, anh
ta chạy thoát Mẹ vợ lèn trình quan.
Hoàng sợ trốn sang thôn khác, ai cũng
ghét Hoàng là người vô-hạnh, bắt đem
nộp quan, quan hỏi thì Hoàng thú-

nhận ngay, quan sứ việc ấy cho Hoàng là người làm thương-luân bại-lý, toan khép án Hoàng nhiều của đút-lót nên chỉ phải phạt trượng thoi, Hoàng ở phủ về vừa đến đầu làng thời tối, sực có một con hổ ở trong bụi gầm lén một tiếng rồi sổ ra vồ Hoàng tha đi, người trong làng nghe tiếng kêu, đèn đuốc đồ ra đuổi, được hơn một dặm thấy thấy Hoàng tan-nát ở mặt đất, cách đó dộ trăm bước chân, thấy con hổ mắt sáng như bó đuốc, thủng-thỉnh đi về núi.

Nợ tình

Nguyễn-sinh người huyện Thanh-trì, phong-tư tuấn-dị cha mất sớm, lúc bé có đi học, vì nhà nghèo không theo được nữa. Nhà ở gần sông săn có nghề chở đò, sinh phải tập chở. Lái đò ai cũng tài nghề trèo hát, sinh thông



thả cõng học hát, qua mấy lượt đã thuộc hết ; Sinh đã đẹp trai, tiếng hát lại hay, gặp những lúc trăng mờ gió thoảng, sương sớm mây chiều Sinh gõ dịp lên tiếng hát, ai nghe cũng phải tấm-tắc khen ngợi; Bèn sông có nhà phủ-ông họ Trần, có cô con gái chưa chồng nghe tiếng sinh hát thích lắm tựa cửa sổ ròm trộm ra, trông thấy sinh lại càng luyến-ái, bèn mật sai con thị-tì đưa khăn tặng sinh và dặn, tìm ngay mối đến nói chuyện. Sinh về bàn với mẹ, mẹ nói : « Kẻ giàu người nghèo, khác nhau xa lắm, sao con lại nghĩ càn thế? ». Sinh nói là ý nàng dặn, cố ép mẹ đi, mẹ bất-đắc-dĩ phải mua trầu cau nhờ bà hàng sóm sang đánh tiếng hộ Trần-công không thuận bà hàng sóm lại tán-tinh cho Sinh những đẹp trai ngoan nết, rồi cố vật-

nài xin mãi. Trần-công phát gắt nói
rằng: « Anh chàng lái đò mà hát hay
chứ gì! tài-mạo anh ta tôi đã biết cả
rồi, song cháu nó quê mùa xấu-xí,
không đáng được ông dễ qui ấy. phiền
bà về nói giúp cho ».

Bà hàng sóm vừa ra khỏi cửa được
vài bước, nghe tiếng Trần-công nói to
lên rằng: Cửa nhà người ta thế này
con cái người ta thế này, dễ gả cho
thằng lái đò chắc ! Bà hàng sóm về
thuật lại những nhời Trần-công nói,
mẹ sinh vừa thẹn vừa tức, gọi sinh ra
mắng, sinh nghĩ cũng giận nói rằng:
« Lão già này khinh người quá ! chẳng
qua cậy nhà có cửa, để tôi thử bỏ nghề
chở đò, xem có làm nỗi giàu có
không ? ». Rồi từ-biệt mẹ ra đi.

Trước kia người con gái biết tin
Trần-công cự-tuyệt việc nghị-hôn,

trong lòng cay đắng trăm chiều, nhưng không dám đem cái ần-tình bộc-bạch cùng cha, nàng biết cha khinh nhà sinh nghèo, bèn lấy trộm hơn một trăm lượng vàng mật sai người đem cho sinh để làm sinh-lê; Nay nghe tin chàng phẫn chí mà đi, không biết đi ngả nào, nghĩ càng ngấm-nghia trong lòng, thường những lúc đêm khuya cảnh vắng, một mình một bóng, nàng chỉ âm-thầm thồn-thức, khóc không ra tiếng, bỏ ăn biếng ngủ, mình-mẩy vỏ vàng trong bụng kết lại như hòn đá, thuốc nào cũng không chuyền được hơn một năm thời chết. Lúc lâm-chung nàng dặn với cha rằng: trong bụng con tất có vật gì lạ, con chết đi, xin hỏa-tang mà nghiệm.

Trần-công nghe lời thiêu xong bời trong đống xương do thấy một vật to

to như cái dấu, đỏ như mõ gà không
phải ngọc cũng không phải đá, chong
suốt như gương, búa bỏ cũng không vỡ,
trông trong vật ấy có hình cái thuyền,
trong thuyền có một chàng trai tuổi năm
cúi đầu dựa vào mái trèo. Trần-công sực
nhớ lại truyện ngày trước, bấy giờ mới
biết con chết vì Nguyễn-sinh, hối-hận
không kịp nữa, mới đựng hòn đá vào
một cái hộp, để ở đầu giường con nằm.

Nguyễn-sinh từ khi rời nhà ra đi,
lên đến tỉnh Cao-bằng, vào làm mạc-
khách dinh quan Tống-trấn. Sinh hát
hay nhiều người yêu-đương, được hơn
một năm trong túi đã có tiền, coi đã
bảnh-bao hơn trước, vài năm sau của
riêng có đến hơn 3 trăm lạng, sinh nói
một mình răng : « Thế này sắp-sửa
được là đầy-tớ giữ của rồi đây ! », Rồi
thu sếp tìm về.

Đến nhà, sinh hỏi thăm biết được tình-trạng người con gái bị chết như thế sinh cũng động lòng thương khóc, sửa lê sang viếng. Viếng xong, Trần-công mời sinh ở lại thết rượu, sinh xin Trần-công cho xem hòn đá ấy, Trần-công đem cái hộp ra mở cho sinh xem, sinh bưng lên khóc nức-nở, nước mắt rõ xuống hòn đá, bỗng thấy tan ra lênh-làng, sinh hứng vào tay áo, đọng lại thành ra huyết tươi. Sinh cảm cái tình của nàng, thè không lấy vợ nữa.

Bấy giờ người con gái thứ hai Trần-công đã lớn, Trần-công muốn gả cho sinh, đưa tin lại cho mẹ Sinh biết, mẹ sinh thuận sinh phải vâng lời mẹ cưới về.

Tiếc gà chôn mẹ

Một người quê ở Thanh-hà (Hải-dương), ra ở kinh-thành (Hanoi). Nhà

nuôi một con gà trọi, vốn là giống gà nòi. qui báu trăm phần, đói cho ăn cơm, rét cho mặc áo.

Một hôm sắp đi chơi, dặn vợ rằng : « Tao có đi vắng, ở nhà mày phải giữ gà cẩn-thận cho tao, không thì mạng mày tức là mạng gà đó ! » Anh ta đi khỏi, con gà vào bời bừa bãi trong bếp, người vợ sẵn con dao cầm ở tay ném cho nó ra, không ngờ dao sắc trúng phải cổ gà, gà quay ra chết. Người vợ sợ-hãi, khóc-lóc với mẹ chồng rằng : « Con chẳng may lỡ ném chết con gà, nhà con về quyết chẳng dong nào, con tay làm thân chịu đă cam. nhưng chỉ thương cho đứa hài-nhi trong bụng, chưa làm gì nên tội mà cũng phải thác oan, vậy mẹ nghĩ cách thế nào tre-trở cho con được mẹ tròn con vuông hủ mẹ ? » Mẹ chồng bảo rằng :

con chó có lo, để mẹ nhận cho, chὸng con dâu dận đến đâu, cũng không có lẽ con lại dám giết mẹ. Được hai hôm anh ta về, vừa bước vào nhà, chưa kịp ngồi, hỏi ngay gà đâu? Người mẹ nhận tao chót đánh chết rồi. Anh ta nổi giận đúng đùng, mặt sám như tràm, bảo vợ rằng: Mày đi thỗi cơm mau cho bà ấy ăn! Mẹ ăn xong, anh ta tay cầm thuồng đi trước, bắt vợ lấy dây trói mẹ lại dắt theo sau, ra đến ngoài ô đào một cái huyệt định để chôn mẹ, vừa đào xong trói bỗng nổi cơn rông-tô, sấm chớp ầm-ầm sét đánh một tiếng thật to, trông ra thì anh ta đã chết lăn ra bên huyệt. Khắp kinh thành ai nghe chuyện cũng run sợ, đồ ra xem đông như kiến. Bấy giờ có quan Thượng thư tiến kinh, đi qua thấy thế bảo người nhà rằng: trời tuy ở cao mà nghe rất thấp, đã đâng

tin chưa ? Song ta thường xem sách Tẩy oan-lục có nói rằng : Người ta ai bị sét đánh, lấy dấm rửa đàng sau lưng thì tội gì rõ ngay ra đó. Rồi ngài sai lấy dấm rửa, quả thấy sau lưng anh ta có tám chữ « Tích kê mai mâu ác cực bất dung » nghĩa là « Tiếc gà tròn mẹ, tội ác chẳng tha » Ôi ! lạ thay !

Nước chảy đá mòn.

Một người tên là Nguyễn-tự-Cường, trong làng có một nhà giàu sinh được hai người con gái. Tự-Cường lấy người chị, còn em lấy viên giám sinh.

Tự-Cường vốn người thô lỗ không biết chữ gì, một hòm viên giám sinh đi tể đầm ma được phần mang về. mời vợ chồng Tự-Cường lại thết, vợ nghĩ hổ-thẹn chưa đi, Tự-Cường đến trước, không đợi nhà kia bầy đặt cỗ bàn gi cả, cầm miếng bánh đầy ngồi

ngay giữa sân ăn, thấy vợ đến, vừa nhai vừa nói : Bánh ngon lắm, ta thử nếm trước. Vợ trông hình-dạng chồng đã chán, lại nghe chồng nói thế, nghĩ càng thêm nǎo ruột, giở về không ăn uống gì.

Đến khi Tự-Cường về, vợ nheiect rằng : « Hai dề cùng một cửa, một người là giám-sinh, một người như đồ xất-phu, cách nhau một trời một vực, phải người biết nghĩ ra, xấu-hổ đến đâu, người ta mời mình đến, phải để bầy-biện cỗ-bàn tử-tế đã rồi mới ăn, sao mà nhồm-nhoàm như ma đói ma khát, không biết nhục thế ? », Tự-Cường nói : nàng muốn ta bằng viên giám sinh ư ? ta không làm thời thoi, đã làm thời gấp mấy viên giám-sinh kia chứ ! Vợ bỉ là nói khoác Tự-Cường nói : nàng thử cho ta đi

học, xem nói khoác hay không khắc rõ. Vợ nghe nói bĩu môi tự nghĩ rằng: tuổi chồng đã lớn, học tất không hay được nào, song cũng biết được đói ba chữ, còn hơn là mù mịt như ngoảnh mặt vào tường, mới hỏi chồng rằng : thật muốn đi học chứ ? Tự-Cường nói : dễ ta nói bõn chắc ! nàng cứ tìm thầy cho ta học.

Bấy giờ Tự-Cường đã 30 tuổi, vợ mới đi tìm chỗ học, vào những trường dạy trẻ võ lòng, sợ chồng xấu-hổ không chịu-học. Nhân trong quận có quan Thủ-khoa mở trường, vợ đến cửa đứng trực 3 hôm không dám vào, ông thầy nghe nói có người đàn-bà đứng đợi ngoài cửa, không biết có việc gì, sai gọi vào hỏi. Vợ đem lẽ vào yết-kiến, trình bày lai-lịch, xin cho chồng học. Thầy hỏi tuổi rồi cười nói rằng :

« Có ai lại ba mươi tuổi đầu mới học
võ lòng, không phải ta tiếc công đâu,
có học cũng không nên trò-trông gì
nữa ! ». Người vợ thưa : Xin tôn-sư dù
lòng thương cho, để chồng con biết
được ba chữ ký, còn hơn là dốt đặc
không biết gì. Ông thầy không còn
biết nói thế nào phải nhận. Người vợ
hỏi : Lẽ học võ lòng những thế nào ?
Thầy vẫn không muốn dạy, mời nói
dọa rằng : « Trâu một con, gạo một nồi
và trầu rượu các thức ». Thầy cố nói
lẽ nặng để cho thôi đi, nhưng người
vợ cũng xin vâng, lại thưa rằng
Chồng con tuổi lớn, chưa đi học bao
giờ nhà xa không biết trợ đậu cho
tiện, xin Tòn-sư cho ăn ở luôn đày để
ngày đêm hầu-hạ, con xin vận lương
dần đến. Thầy cũng thuận, vợ từ-tạ về
nhà bảo chồng rằng : đã tìm được chỗ

học rồi. lê học vỡ lòng thầy bảo như thế. nhà ta cầy cấy không mấy. mượn của anh em cũng đủ làm, trâu của nhà nên đèn làm lê. Rồi trọng ngày lành tháng tốt, vợ sai người nhà dắt trâu đội lê, đưa chồng đi học.

Đến nhà thầy, thầy rất lấy làm lạ, biết là thành-tâm mộ-đạo, sai giết trâu làm lê tế trời đất tiên thánh. Bấy giờ trời đang quang đãng, bỗng thầy mây kéo đen nghịt, tối sầm cả chỗ đà lê xuống. Lê xong, lại quang đãng như cũ, thầy biết là bụng thành cảm đến trời đất. Vợ để chồng ở lại học đấy rồi về,

Bấy giờ ai cũng cười là ngu dai. nhưng vợ cũng không quản gì lời chê tiếng bỉ, quyết một niềm nuôi chồng đi học.

Tinh chồng ngu tối quá, học hai hôm không thuộc một trang sách. người

lớn tiếng to, không ai nhịn cười được
thầy lầm lúc cũng phải bật cười. Được
ít lâu vợ mang gạo đến, thầy bảo rằng :
« Chồng con tối dạ quá, học không
biết bao giờ cho biết thầy không tiếc
đầu, chỉ sợ uổng mất công con thời !
chẳng bằng về làm ăn còn hơn. » Người
vợ cõi xin hai ba lần, thầy cũng cõi
không dày, bất-bất-đắc-dĩ vợ chồng
phải giắt nhau về, vợ vừa đi vừa khóc.

Về qua một ngọn núi, bên núi có
khe, vợ chồng ngồi nghỉ trên khe, thấy
dưới cầu có cái cột đá, nước chảy mãi
mòn lõm vào. Vợ bảo chồng rằng :
« Bền gì bằng đá, mềm gì bằng nước,
thế mà nước chảy đá còn phải mòn,
huống chi là người dẫu ngu tối đến đâu
học mãi mà không khai-thông được
tâm-tinh hay sao ? ta hăng trở lại cõi
xin thầy một lần nữa, hoặc giả có ràng-

rạng àm ra, cho khỏi uổng công lao
tù trước ».

Vợ chồng lại trở lại, vào hầu thầy, thầy nói ta đã bảo như thế, có gì còn trả lại nữ ? Người vợ thừa lời thầy dạy con không dám cương, chỉ vì con về qua ngọn núi tròng thấy nước chảy đá cũng phải mòn con trộm nghĩ người đâu lại đặc như đá, đêm ngày nghiền-ngâm, há không phá ngu được hay sao ? Xin tôn-sư thương tình, cho chồng con lại ăn mày thầy kiếm một hai chữ. Thầy nghe nói cũng thương, mới bảo Tự-Cường rằng : « Bởi anh tối dạ không phải thầy tiếc chữ, nay thầy ra cho một câu đối, nếu anh đối được thời thầy dạy, bằng không thời thầy không thể nào dạy được ».

Làng thầy tên là Hạ-vũ, nhàn bấy giờ trời đang mưa phun thầy ra ngay rằng:

« Lún-phún mưa xa làng Hạ-vũ ».

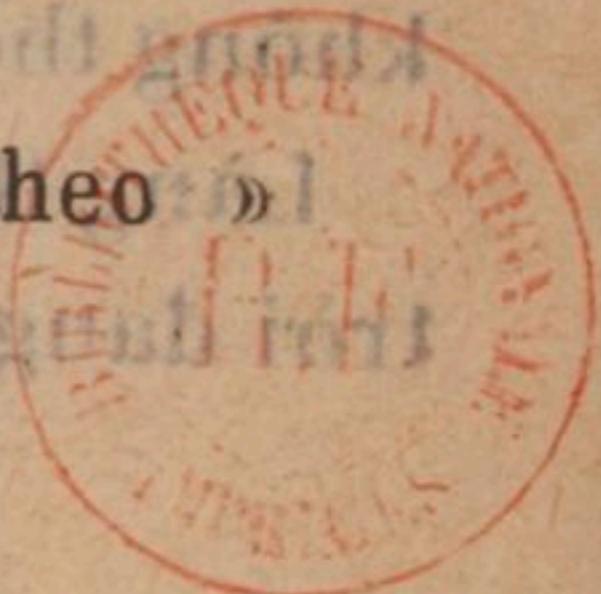
Tự-Cường đối ngay rằng :

« Ầm-ầm sấm động đất Xuân-lói ».

Thầy bỗng dật mình nói rằng : Xem câu đối này khí-tượng không phải như trước nữa, tất có cơ thành-lập được, thế này đâu không xin ta cũng muốn dạy.

Từ đấy thầy lại cho ở học, thời học mỗi ngày một thông-minh hơn trước Nguyên ngọn núi ấy từ trước vẫn có Thần-đồng đêm thường nghe có tiếng học từ khi vợ chồng Tự-Cường đến ngồi nghỉ, thời thần đã nhập vào Tự-Cường. Từ đấy Tự-Cường thông-minh lạ thường, học rất hay chữ, sau thi đỗ Tiến-sĩ,

« Tập thứ ba sẽ in tiếp theo »



CÁO-BẠCH

MAI-LĨNH

ĐÔ-VĂN-KỲ (Kế nghiệp)

17, Phố-Chợ, Phúc-Yên.

Bản-hiệu làm đối-trường cải-lương, làm giấy, mực ; bán tạp-hóa, sách vở, giấy bút mực-tay, sổ cải-lương, nhật-báo, các thứ đồ dùng xe đạp, đèn-tay ; cho thuê xe cao-xu (caoutchouc).

Bản-hiệu lại có trùng-phần với còng-ti
thổi-thông phong và bán tạp-hóa ở phố
Hàng-Bồ số 75 Hanoi.

Giá bán nhất định và rẻ, xin kính mời các
quý-khách chiểu-eo cho.

Cảm tạ.

MAI-LĨNH

17, Phố Chợ, Phúc-Yên

HOA QUỐC
quốc hồn

Tập thứ ba sẽ là tiếp theo